|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD – ĐT HẢI PHÒNG  **TRƯỜNG THPT QUỐC TUẤN**  Số: /KH-THPTQT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *An Lão, ngày 15 tháng 03 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH NHÓM ĐỊALÍ (giai đoạn 2)**

**Tổ chức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2023- 2024**

Căn cứ :Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường THCS và THPT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 15/9/2020;

Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/11/22011 về kiểm tra, đánh giá học sinh (HS);

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Quyết định số 2400/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2156/SGDĐT-GDTrH ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng về nhiệm vụ năm học 2023 – 2024. Căn cứ vào kế hoạch Giáo dục của nhà trường năm học 2023 2024; Căn cứ kế hoạch số 33/KH-THPTQT ngày 05/9/2023 về kế hoạch ô thi tốt nghiệp THPT giai đoạn 1; Kế hoạch số 17 tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 (giai đoạn 2)

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tiễn, nhóm ĐỊA LÍ - THPT Quốc Tuấn xây dựng kế hoạch tổ chức ôn tập thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2023-2024

( điều chỉnh – giai đoạn 2) với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU**

1. Hoàn thành chương trình chính khóa khối 12 theo qui định, đồng thời tiến hành ôn tập kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024 có hiệu quả; tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng đáp ứng yêu cầu đổi mới trong kì thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

2. Tăng cường sự chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức ôn thi của giáo viên, nhóm, tổ, Ban chuyên môn trong nhà trường; làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng với nhà trường động viên, nhắc nhở và quản lý quá trình ôn tập của học sinh đạt hiệu quả cao nhất;

3. Tổ chức thi thử theo định hướng phát triển năng lực học sinh, giúp học sinh chuẩn bị về kiến thức, kỹ năng, năng lực và tâm thế trước khi bước vào kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024; qua đó rà soát, điều chỉnh nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức dạy học để góp phần nâng cao chất lượng tốt nghiệp THPT và chất lượng xét tuyển đại học, cao đẳng ngành sư phạm năm học 2023-2024.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

**1. Đặc điểm tình hình**

**a) Tình hình nhà trường**

- Hiện tại nhà trường có 27 phòng học kiên cố, mỗi phòng học đều được bố trí 01 Ti vi từ 55-75 ink, 01 máy chiếu projector, đủ ánh sáng, quạt mát, 12 bộ bàn ghế chuẩn loại 4 chỗ luôn giữ sạch sẽ thoáng mát và đáp ứng tốt các yêu cầu tổ chức dạy và học. Bên cạnh đó nhà trường thực hiện nghiêm túc nề nếp kỉ cương thực hiện thành công 02 phong trào; phong trào trong học sinh là “Xây dựng phong cách, phẩm chất đạo đức, tác phong mang đặc trưng học sinh trường THPT Quốc Tuấn” và phong trào trong đội ngũ là *“Xây dựng hình ảnh thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên trường THPT Quốc Tuấn là biểu tượng đẹp trong tâm hồn tươi sáng của học trò thân thương”* góp phần tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đặc biệt là công tác ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

- Nhà trường chọn môn Địa Lí là môn có tiết tự chọn để ghép vào chương trình trong học kì 1.

**b) Đội ngũ giáo viên**

- Hai giáo viên được phân công tốt nghiệp THPT năm 2024 là cô Trần Thị Lan và cô Nguyễn Thị Thanh Vân.

- Bản thân hai giáo viên ôn thi nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- Tinh thần tự học tự bồi dưỡng cao: thường xuyên nghiên cứu, học hỏi đồng nghiệp, tham gia các lớp tập huấn do nhà trường và sở GD tổ chức.

**c) Học sinh**

Năm học 2023-2024, nhà trường có 439 học sinh lớp 12 được biên chế thành 10 lớp; trong đó A1, A2, A5 ôn thi theo tổ hợp tự nhiên; các lớp A3, A4, A6, A7, A8, A9, A10 ôn thi theo tổ hợp xã hội, trong đó có môn địa lí với 313 học sinh. Kết quả học năm học 2022-2023: học lực giỏi: 180 em, chiếm 40,82%; khá: 254 em, chiếm 57,6%; 07 học sinh trung bình, chiểm 1.59%, không có học sinh yếu, kém.

Học kì I, năm học 2023-2024

***a****.* ***Xếp loại hạnh kiểm/Kết quả rèn luyện:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Tốt | | Khá | | TB/Đạt | | | Yếu/chưa đạt | | |
| SL | Tỷ lệ % | SL | Tỷ lệ % | SL | Tỷ lệ % | SL | | Tỷ lệ% |
| 12 | 439 | 425 | 96.81 | 13 | 2.96 | 01 | 0.23 | 0 | | 0 |

***b. Xếp loại học lực/Kết quả học tập:***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số HS | Giỏi/Tốt | | Khá | | TB/Đạt | | Yếu/  Chưa đạt | | Kém | |
| SL | Tỷ lệ % | SL | Tỷ lệ % | SL | Tỷ lệ % | SL | Tỷ lệ | SL | Tỷ lệ |
| 12 | 439 | 251 | 57.18 | 187 | 42.6 | 01 | 0.23 | 0 | 0 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **THỐNG KÊ: Kết quả thi khảo sát lần I, ngày 06,07/01/2024** | | | | | |  |  |  |
|  |  |  | | **Môn Địa lí** | | | |  | |  |  |
|  |  |  | | **Năm học 2023-2024** | | | |  | |  |  |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | | **Số học sinh tham gia dự thi** | **Số học sinh không thi** | **Số học sinh đạt điểm TN** | **Tỷ lệ đỗ**  **(%)** | **Điểm trung bình** | |
| 1 | A3 | 44 | | 43 | 1 | 41 | 93,02 | 7,79 | |
| 2 | A4 | 45 | | 44 | 1 | 40 | 88,89 | 6,73 | |
| 3 | A6 | 46 | | 45 | 1 | 41 | 91,11 | 6,46 | |
| 4 | A7 | 44 | | 43 | 1 | 37 | 86,04 | 5,78 | |
| 5 | A8 | 45 | | 45 | 0 | 44 | 97,78 | 6,78 | |
| 6 | A9 | 45 | | 43 | 2 | 32 | 74,42 | 5,89 | |
| 7 | A10 | 43 | | 43 | 0 | 37 | 86,05 | 6,38 | |
| **Tổng** |  | **312** | | **306** | **6** | **272** | **88,89** | **6,55** | |

**2. Thuận lợi, khó khăn**

**a) Thuận lợi:**

- Ban giám hiệu quan tâm chỉ đạo, xây dựng kế hoạch sát sao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc.

- Các tổ, nhóm bộ môn, giáo viên có trách nhiệm cao trong công việc; giáo viên tận tâm với học sinh; tinh thần tự học tự bồi dưỡng cao.

- Cha mẹ học sinh quan tâm, ủng hộ, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong quản lý, đôn đốc học sinh học tập.

- Số lượng học sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét Đại học khá cao.

**b) Khó khăn:**

- Điểm thi đầu vào lớp 10 của học sinh vẫn còn khá thấp. Đa số năm học lớp 9 các em có lực học trung bình và trung bình khá, số ít có học lực khá. Một bộ phận học sinh chưa chăm, chưa ý thức tốt cho việc học tập và rèn luyện. Phần lớn học sinh nhà trường tham gia kì thi chỉ với mục đích xét tốt nghiệp, trong khi đó năng lực các em còn hạn chế nên khi cùng 1 đề thi như những học sinh đăng ký thi đại học, cao đẳng, gặp mức độ đề dài và khó, nhiều em thấy nản, làm không hết sức dẫn đến kết quả không cao.

- Học sinh niên khóa 2021-2024 vẫn bị ảnh hưởng trong khoảng thời gian dài, phải học trực tuyến để phòng, chống dịch Covid -19...

- Phần đông cha mẹ học sinh làm nông nghiệp và công nhân các khu/cụm công nghiệp, ít có điều kiện quan tâm, chỉ bảo con cái học hành.

- Giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác ôn thi. Hơn nữa, kì thi vẫn có nhiều điểm mới, đặc biệt về hình thức thi, nhiều môn thi theo hình thức trắc nghiệm, mức độ đề khó kiến thức rộng nên cả giáo viên và học sinh sẽ gặp nhiều khó khăn và giáo viên phải làm mới nội dung ôn tập, biên soạn bộ đề, đề cương và câu hỏi trắc nghiệm.

- Năm học 2023-2024 là năm thứ 2 hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11 (nhà trường, các thầy cô, học sinh cùng một lúc phải thực hiện 02 Chương trình, ít nhiều cũng ảnh hưởng tới việc dạy-học của cả thầy và trò khi mà các thầy cô phải dành nhiều thời gian để nghiên cứu dạy chương trình mới cho học sinh lớp 10, 11 còn đối với học sinh lớp 12 vẫn thực hiện Chương trình hiện hành 2006).

**3. Đánh giá công tác tổ chức ôn tập, thi tốt nghiệp THPT năm 2023**

**-** Điểm TB môn

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số học sinh dự thi** | **Điểm TB môn của trường** | **Điểm TB môn của TP** | **So sánh** | **Xếp thứ hạng trong TP** |
| 194 | 6,458 | 6,43 | +0,028 | 35/63 |

- Số lượng học sinh đăng kí môn thi Địa lí: 219 học sinh chiếm 72,2 %; Được chia thành 5 lớp.

- Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp môn Địa lí: 197/ 197 chiếm 100 %

**4. Một số vấn đề cần rút kinh nghiệm qua công tác tổ chức ôn tập**

- Kế hoạch của nhóm chuyên môn: Cần phân tích rõ thực trạng học sinh trước khi đưa ra kế hoạch.

- Kế hoạch cá nhân của giáo viên: Giáo viên cần xây dựng kế hoạch bám sát với học sinh của lớp mình dạy, có chỉ tiêu cụ thể, có bài kiểm tra đánh giá mỗi giai đoạn và biện pháp điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng ở mỗi giai đoạn, có sổ theo dõi và có sự phân hóa rõ các đối tượng học sinh.

- Đề cương ôn tập: Việc soạn đề cương ôn tập còn nặng về khối lượng bài tập, giáo viên cần quan tâm đến việc hệ thống hóa kiến thức, sắp xếp phân loại bài tập theo hướng tăng dần mức độ yêu cầu (từ nhận biết đến vận dụng kiến thức). Hệ thống bài tập, câu hỏi ôn tập còn ít các câu vận dụng thực tiễn, liên hệ thực tế.

- Giáo viên cần có nhiều dạng bài tập,phù hợp cho nhiều đối tượng khác nhau, đặc biệt là những học sinh yếu, kém. Các dạng bài cũng cần có sự phân loại cho những học sinh có năng lực khác nhau.

- Việc tổ chức ôn thi: Giáo viên không dạy lại kiến thức cũ như bài mới; hoặc khi hệ thống lại kiến thức thì chỉ thuyết trình một chiều dẫn đến việc học sinh ghi nhớ kiến thức một cách thụ động. Giáo viên cũng không nên quá tập trung vào việc giải bài tập cho học sinh, không đa dạng hóa phương pháp nhằm kiểm tra sự ghi nhớ và tự hệ thống kiến thức của học sinh. Giáo viên cần dàn thời gian để rèn luyện kĩ năng phân tích đề,làm bài trắc nghiệm cho học sinh, chữa bài và đưa ra nhận xét để các em rút kinh nghiệm.

-Về phía học sinh, nhiều em còn chưa tự đánh giá được năng lực bản thân, chưa tìm ra được chỗ yếu, chỗ khuyết về mặt kiến thức của mình để có biện pháp tăng cường riêng cho mình.Giáo viên cần động viên khuyến khích để Hs tiến bộ

- Công tác chỉ đạo, quản lý của lãnh đạo: BGH,BCM thường xuyên dự giờ thăm lớp cũng như kiểm tra hồ sơ ôn thi của giáo viên.

- Tinh thần trách nhiệm, sự quyết tâm của một số giáo viên ở một số thời điểm chưa thực sự cao.

**III. MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC ÔN THI NĂM 2024**

1. **Mục tiêu chung**

**- Chỉ tiêu Hs biểu dương:**

**+** Phấn đấu có từ 06-08 hs trở lên đạt từ 9,0 điểm trở lên ở bộ môn địa lí (trong đó có hs đạt điểm 10)

**+** Phấn đấu có từ 05 học sinh được biểu dương trở lên.

- **Chỉ tiêu đỗ THPTQG của từng lớp:**

+ Điểm trung bình bằng hoặc vượt trung bình thành phố.

+ Dự kiến chỉ tiêu đỗ tốt nghiệp THPT của từng lớp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Lớp** | **Điểm TB** | **Tỉ lệ đỗ TN** |
| 1 | 12A3 | 6,8 | 100% |
| 2 | 12A4 | 6,6 | 100% |
| 3 | 12A6 | 6,5 | 100% |
| 4 | 12A7 | 6,5 | 100% |
| 5 | 12A8 | 6,5 | 100% |
| 6 | 12A9 | 6,5 | 100% |
| 7 | 12A10 | 6,5 | 100% |

**- Chỉ tiêu đỗ cao đẳng- đại học**: đạt tỷ lệ 80% trở lên so với số học sinh có đăng kí nguyện vọng xét đại học.

**2. Giải pháp tổ chức ôn tập**

**\* Nhóm chuyên môn**

- Họp nhóm thống nhất xây dụng kế hoạch và chủ đề phù hợp với đối tượng học sinh ; tập trung vào rèn các kĩ năng bộ môn,các năng lực,chú trọng phần kiến thức vận dụng bài học vào thực tiễn.

+ Lập kế hoạch ôn của nhóm: Chia theo 4 chuyên đề.

+ Hướng dẫn học sinh lập kế hoạch ôn thi cá nhân theo kế hoạch chung của bộ môn.

+ Tăng cường dành thời gian cho học sinh tự học bằng cách học sinh tự xây dựng sơ đồ tư duy cho mỗi chuyên đề, xây dựng bộ câu hỏi ôn tập, làm đề cương chi tiết, kiểm tra bằng các hình thức khác nhau.

+ Hướng dẫn học sinh sử dụng Atlat trong các dạng bài tập; ôn lại cách vẽ các dạng biểu đồ cơ bản.

+ Phụ đạo 1 số buổi cho học sinh yếu, kém của các lớp( nếu có)

+ Tùy theo tình hình từng lớp mà xây dựng kế hoạch riêng.

- Dự giờ dạy rút kinh nghiệm để nhận xét góp ý đồng thời trao đổi kinh nghiệm ôn tập giữa giáo viên trong nhóm.

**\* Với giáo viên**

- Tập trung hoàn thành chương trình lớp 12 đúng kế hoạch (19/5/2024 xong chương trình); đảm bảo không cắt xén chương trình theo quy định, để tăng thời gian ôn tập cho học sinh.

**-** Xây dựng kế hoạch và đề cương ôn tập bám sát cấu trúc đề thi của năm trước;và đề minh họa của Bộ trong năm học 2024, sát chuẩn kiến thức, kĩ năng; có nội dung mở rộng vận dụng bài học vào thực tế, giúp học sinh học tập ở các mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng kiến thức theo hướng đánh giá năng lực học sinh trên tinh thần phân hóa, bám sát đối tượng, đáp ứng yêu cầu của kì thi tốt nghiệp THPT 2024.

- Hướng dẫn học sinh lập kế hoạch ôn thi cá nhân theo kế hoạch chung của bộ môn.

- Phân loại học sinh trong mỗi lớp dạy; quan tâm kèm cặp học sinh yếu. Phân công học sinh khá, giỏi kèm cặp, giúp đỡ học sinh yếu kém.

- Tăng cường dành thời gian cho học sinh tự học bằng cách học sinh tự phân dạng các câu hỏi và bài tập trong SGK, sách ôn đang sử dụng; lập dàn ý cho các dạng câu hỏi và bài tập mẫu, làm đề cương chi tiết, kiểm tra bằng các hình thức khác nhau.

- Hướng dẫn Hs vẽ sơ đồ tư duy theo từng chủ đề.

- Xây dựng các đề thi dựa trên cấu trúc đề thi minh họa của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thi thử giúp học sinh làm quen với các dạng bài thi; đồng thời kiểm tra, đánh giá quá trình ôn tập của học sinh sau thời gian ôn tập, đảm bảo hiệu quả mỗi giờ lên lớp; từ đó có phương hướng khắc phục để quá trình ôn tập đạt hiệu quả hơn.

- Tùy theo tình hình từng lớp mà xây dựng kế hoạch riêng.

**\*Với học sinh**

- Xác định mục tiêu ôn tập rõ ràng (tốt nghiệp hay xét tuyển đại học, cao đẳng);

- Xây dựng kế hoạch học tập và thời gian biểu cụ thể, khoa học, công khai thời gian biểu tại góc học tập ở nhà và nộp về GVCN theo từng giai đoạn;

- Hình thành các nhóm bạn học tập theo bộ môn; hỗ trợ bạn học kém hơn mình; cùng trao đổi, thảo luận về các nội dung ôn tập; mạnh dạn hỏi ý kiến các thầy giáo, cô giáo nếu chưa hiểu rõ vấn đề;

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ yêu cầu của các thầy giáo, cô giáo bộ môn trong quá trình ôn tập như: làm đề cương, bài tập; Trên lớp chú ý nghe giảng, ghi bài đầy đủ; hoàn thành bài trước khi đến lớp;

- Thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch ôn thi về thời gian, ý thức học tập, tinh thần tự giác,... thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm cao trong ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2024

- Lập danh sách phân loại Hs để có kế hoạch dạy phụ đạo riêng như: ôn trái buổi, ôn online...

( Nhóm Địa lí không có học sinh yếu kém, chỉ có danh sách HS thi, xét Đại học, cao đẳng ở lớp 12 A3, danh sách cụ thể trong kế hoạch cá nhân của giáo viên)

**IV. BIÊN CHẾ LỚP**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **LỚP** | **SĨ SỐ** | **SỐ TUẦN** | **GIÁO VIÊN** |
| 1 | 12A3 | 44 | 25 | Trần Thị Lan |
| 2 | 12A4 | 44 | 25 | Nguyễn Thị Thanh Vân |
| 3 | 12A6 | 45 | 25 | Nguyễn Thị Thanh Vân |
| 4 | 12A7 | 43 | 25 | Nguyễn Thị Thanh Vân |
| 5 | 12A8 | 45 | 25 | Trần Thị Lan |
| 6 | 12A9 | 44 | 25 | Nguyễn Thị Thanh Vân |
| 7 | 12A10 | 43 | 25 | Trần Thị Lan |

**V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ**

**\* GIAI ĐOẠN 1 : TỪ 6/9/2023 ĐẾN 20/05/2024**

- Từ 6/9/2023 đến 06/01/2024

Các lớp tổ chức học trái buổi dưới hình thức dạy thêm, học thêm với thời lượng 01 tiết/ tuần (A3,A4, A6, A7, A8, A9, A10)

- Từ 8/01/2024 đến 20/05/2024

Các lớp tổ chức học trái buổi dưới hình thức dạy thêm, học thêm với thời lượng 02 tiết/ tuần (A3,A4, A6, A7, A8, A9, A10)

**\* GIAI ĐOẠN 2 : TỪ 22/4/2024 ĐẾN 29/6/2024**

- Từ 22/4 -18/5/2024: 4 tuần : Tăng 02 tiết/ tuần

- Từ 20/5- 29/6: 6 tuần: 06 tiết/ tuần

**Tổng: 44 tiết**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT** | **NỘI DUNG** | **PHƯƠNG PHÁP/ CÁCH THỨC** |
| **Tuần**  **(22/4**  **->27/4)** | 1  2 | **Chủ đề 1:**  **Địa lí tự nhiên Việt Nam** | - Sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy: Tổng hợp sơ đồ tư duy chủ đề 1: Địa lí tự nhiên Việt Nam  - GV xây dựng bảng đặc tả hệ thống câu hỏi, đề TNKQ ( đề cương) |
| **Tuần**  **(29/4**  **->4/5)** | 3  4 | - HS làm câu hỏi trắc nghiệm ( mức biết, mức hiểu, mức vận dụng của chủ đề)  HS chấm bài (chấm chéo)  - GV đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng kết chủ đề |
| **Tuần**  **(6/5**  **->11/5)** | 5  6 |
| **Tuần**  **(13/5**  **->18/5)** | 7  8 | **Chủ đề 2:**  **Địa lí dân cư** | -Sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy: Tổng hợp sơ đồ tư duy chủ đề 2: Địa lí dân cư  - GV xây dựng bảng đặc tả hệ thống câu hỏi, đề TNKQ ( đề cương)  - HS làm câu hỏi trắc nghiệm ( mức biết, mức hiểu, mức vận dụng của chủ đề)  HS chấm bài (chấm chéo)  - GV đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng kết chủ đề |
| **Tuần (20/5**  **->25/5)** | 9  10  11  12  13  14 | **Chủ đề 3**  **Địa lí: ngành kinh tế** | -Sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy: Tổng hợp sơ đồ tư duy chủ đề 3: Địa lí ngành kinh tế.  - GV xây dựng bảng đặc tả hệ thống câu hỏi, đề TNKQ ( đề cương)  - HS làm câu hỏi trắc nghiệm ( mức biết, mức hiểu, mức vận dụng của chủ đề)  HS chấm bài (chấm chéo)  - GV đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng kết chủ đề |
| **Tuần (27/5**  **->01/06)** | 15  16  17  18  19  20 | **Chủ đề 4**  **Địa lí: vùng kinh tế** | -Sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy: Tổng hợp sơ đồ tư duy chủ đề 4: Địa lí vùng kinh tế.  - GV xây dựng bảng đặc tả hệ thống câu hỏi, đề TNKQ ( đề cương)  - HS làm câu hỏi trắc nghiệm ( mức biết, mức hiểu, mức vận dụng của chủ đề)  HS chấm bài (chấm chéo)  - GV đánh giá, rút kinh nghiệm, tổng kết chủ đề |
| **Tuần (03/06**  **->08/06)** | 21  22 | Làm đề thi thử số 1.  Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 23  24 | Làm đề thi thử số 2  Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử và đề thi năm trước  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 25  26 | Làm đề thi thử số 3 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| **Tuần (10/06**  **->15/06)** | 27  28 | Làm đề thi thử số 4 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 29  30 | Làm đề thi thử số 5 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử và đề thi năm trước  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 31  32 | Làm đề thi thử số 6 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| **Tuần (17/06**  **->22/06)** | 33  34 | Làm đề thi thử số 7 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 35  36 | Làm đề thi thử số 8 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử và đề thi năm trước  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 37  38 | Làm đề thi thử số 9 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| **Tuần (24/06**  **->29/06)** | 39  40 | Làm đề thi thử số 10  Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 41  42 | Làm đề thi thử số 11 Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử và đề thi năm trước  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |
| 43  44 | Làm đề thi thử số 12  Chữa đề | -Đề bài, hướng dẫn, phân tích đề bài. Chữa đề.  -HS làm đề thi thử  - Kiểm tra, tư vấn, chữa bài, rút kinh nghiệm |

**VI. ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP**

Đính kèm trong giáo án mỗi giáo viên

Trên đây là kế hoạch ôn thi tốt nghiệp nhóm Địa lí năm học 2023- 2024 ( giai đoạn 2). Tuỳ theo tình hình cụ thể có điểu chỉnh cho phù hợp

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BAN CHUYÊN MÔN** | **TỔ TRƯỞNG CM** | **GIÁO VIÊN**  **Trần Thị Lan** |